

CHUYÊN ĐỀ LÝ THUYẾT: MỆNH ĐỀ TÍNH NGỮ XÁC ĐỊNH (DEFINING RELATIVE CLAUSES)

Chương trình From Zero to Master | Trung tâm Tiếng Anh Hải Phòng (tienganhhaiphong.vn)

1. Bản chất và Tầm quan trọng của Defining Relative Clause

Mệnh đề tính ngữ xác định (Defining Relative Clause) đóng vai trò cực kỳ quan trọng đối với câu mà nó bổ ngữ. Nếu thiếu nó, câu sẽ trở nên mơ hồ hoặc tối nghĩa, bởi vì nó dùng để xác định rõ danh từ đứng trước là ai hoặc cái nào.

Ví dụ minh họa thực tế:

- The cat **that is in front of the dogs** is very proud of himself.
- Because the box **which is the highest** is always full.
- In the house the mouse **that always wear a red helmet** is the most careful.

2. Bảng tổng hợp đại từ quan hệ trong mệnh đề xác định

Đối tượng	Chủ ngữ (Subject)	Tân ngữ (Object)	Sở hữu (Possessive)
Cho người (People)	WHO, THAT	WHO(M), THAT	WHOSE
Cho đồ vật & động vật (Things & Animals)	WHICH, THAT	WHICH, THAT	OF WHICH, WHOSE

Lưu ý: Đại từ quan hệ ở loại câu này có thể dùng **THAT** cho cả danh từ số ít và số nhiều mà nó bổ ngữ.

3. Các trường hợp BẮT BUỘC phải dùng "THAT"

Trong mệnh đề quan hệ xác định, có những tình huống từ **THAT** đóng vai trò độc quyền hoặc được ưu tiên tuyệt đối thay thế cho **who, whom, which**:

a. Sau danh từ đứng kèm với "only" hoặc "unique" (duy nhất)

- He was the **only worker that** left the factory at four o'clock yesterday afternoon.
- He was the **only worker that** I met yesterday.

b. Sau danh từ đứng kèm với "all" (tất cả)

- All the wild animals that have been tamed for a long time will be brought to circus.
- I try to do all the test that my teacher gave in class yesterday.

c. Sau các từ chỉ số lượng hoặc từ bất định

Bao gồm: *some(thing), any(thing), no(thing), every(thing), none, much, few, little.*

- There is nothing that we have to learn from her.
- I have much work that I have to do right now.

d. Sau danh từ đi kèm tính từ so sánh cấp cao nhất (Superlative)

- She is the most graceful dancer that I met last night.

e. Sau nhiều danh từ có tính chất hỗn hợp (vừa chỉ người lẫn động vật/đồ vật)

- I met many people, their cattle and vehicles that went to the fair.
- The government sent there troops and tanks that were from the West frontier.

4. Cấu trúc định lượng nâng cao với Of Whom / Of Which

Ta có thể kết hợp các từ chỉ định lượng với đại từ quan hệ:

- Chỉ người: *none of / many of / (a)few of / some of + whom*
- Chỉ vật: *any of / half of / each of / both of / neither of / one of / two of + which*

Ví dụ minh họa:

- He tried on three jackets, none of which fitted him.
- Ann has a lot of books, most of which she hasn't read.

5. Tổng kết ôn tập

Nắm vững mệnh đề tính ngữ xác định giúp học viên phân biệt chính xác khi nào dùng *that*, khi nào dùng *who/which* để đạt điểm tuyệt đối trong các bài kiểm tra tiếng Anh.